|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

**BÀI 32: ĐIỂM VÀ ĐƯỜNG THẲNG**

Thời gian thực hiện:(03 tiết)

**I. Mục tiêu:**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng, vẽ và kí hiệu được điểm và đường thẳng.

- Hiểu được có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt cho trước.

- Kể ra được các bộ ba điểm thẳng hàng, không thẳng hàng trong hình vẽ cho trước. Nêu được vị trí của các điểm thẳng hàng, không thẳng hàng. Vẽ được các bộ ba điểm thẳng hàng hoặc không thẳng hàng

- Liệt kê được hai trường hợp về quan hệ giữa hai đường thẳng: cắt nhau, song song. Tìm được các đường thẳng cắt nhau, song song với nhau trong một số hình vẽ

- Giải được các bài toán thực tiễn có liên quan.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: Nhận biết và nêu được điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng, hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: sử dụng được thước thẳng để vẽ được điểm, đường thẳng, đường thẳng cắt nhau, đường thẳng song song.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, …để giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng có chia đơn vị, bảng phụ, máy chiếu, phiếu bài tập (các bài tập bổ sung).

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng có chia đơn vị, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ tìm hiểu một số hình ảnh thực tiễn về điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng.

**b) Nội dung:** Học sinh quan sát các hình ảnh thực tế.

**c) Sản phẩm:** Học sinh quan sát hình ảnh sách giáo khoa và nhận xét.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS  - Quan sát hình ảnh thực tế về điểm thuộc đường thẳng trên máy chiếu hoặc tranh ảnh (SGK)  - Trả lời câu hỏi: Coi quả bóng là 1 điểm, vạch sân là đường thẳng thì điểm có thuộc đường thẳng không?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Qua các hình ảnh trên ở bài này chúng ta sẽ tìm hiểu điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức:**

**Hoạt động 2.1: Điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng.** (20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng, vẽ và kí hiệu được điểm và đường thẳng.

- Hiểu được có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt cho trước.

**b) Nội dung:**

- Hoạt động khám phá

- Học sinh đọc SGK phần 1, nhận biết điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thăng và kí hiệu. Nhận biết được có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt

- Đọc ?, xác định điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng. Xác định số đường thẳng và đọc tên đường thẳng.

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng. Khái niệm đường thẳng đi qua hai điểm.

- Làm bài tập ? hình 8.2; 8.4.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu học sinh đọc khái niệm điểm thuộc đường thẳng SGK-Tr44.  - Yêu cầu HS đọc và làm?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS đọc khái niệm điểm thuộc đường thẳng.  - HS xác định điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng ở ?  - HS làm?.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Với mỗi khái niệm yêu cầu một vài học sinh trả lời.  - HS hoạt động các nhận làm?.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS.  - GV chuẩn hóa lại khái niệm. | **1. Điểm thuộc, không thuộc đường thẳng.**  **a) Khái niệm (**SGK trang 44)  **?)**    Điểm thuộc đường thẳng d là :  Điểm không thuộc đường thẳng d là : |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động nhóm làm thực hành vẽ đường thẳng qua hai điểm phân biệt cho trước A, B trên tờ giấy.  - Nhận xét về hai đường thẳng vừa vẽ?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu hai nhóm làm nhanh nhất trình bày kết quả.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua thực hành 1, GV giới thiệu khái niệm đường thẳng đi qua hai điểm.  - GV giới thiệu phần chú ý SGK. | **b) Thực hành**    - Có một đường thẳng và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.  \* Chú ý : SGK trang 44. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết về điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng

- Xác định số đường thẳng và đọc tên đường thẳng.

**b) Nội dung:** Làm bài tập 1 trên bảng phụ, bài tập ? trong phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập trên bảng phụ, bài tập ? trong phiếu học tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Treo bảng phụ chuẩn bị sẵn câu hỏi.  - Cho HS hoạt động cá nhân làm bài tập.  - Các em dựa vào các kiến thức đã học điền từ thích hợp vào để được kết quả đúng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS điền câu trả lời vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Gọi 1 HS lên bảng trình bày.  - Gọi HS nhận xét bài làm của các nhóm.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV sửa sai cho HS.  - GV chốt lại kiến thức đã học | **Bài tập 1.**  1) Bất cứ hình nào cũng là một tập hợp ……  2) Người ta dùng chữ cái ….. để đặt tên cho điểm và chữ cái thường để đặt tên cho ……  3) Điểm  thuộc đường thẳng ta ký hiệu là ……. ; điểm ………đường thẳng  ta ký hiệu  4) Có …… và chỉ một đường thẳng đi qua hai ……  **Giải:**  1. Tất cả các điểm.  2. In hoa; đường thẳng.  3. ; không thuộc.  4. Một; điểm. |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Học sinh hoạt động cá nhân  - Làm bài ? trong phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: các học sinh yếu.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu lần lượt: 1 HS lên bảng làm bài tập ?. Các học sinh còn lại trao đổi phiếu học tập theo cặp đôi để chấm điểm.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **?)** Hình 8.4 có bao nhiêu đường thẳng, hãy đọc tên các đường thẳngđó?    Lời giải:  - Có ba đường thẳng |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng, đường thẳng đi qua hai điểm chỉ ra được các hình ảnh đó trong thực tế

**b) Nội dung:**

+ Tìm một số hình ảnh về điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng, đường thẳng đi qua hai điểm trong thực tế.

**c) Sản phẩm:**

- Hình ảnh về điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng, đường thẳng đi qua hai điểm trong thực tế và ứng dụng của chúng.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Giao nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu học sinh hoạt động cá nhântìm một số hình ảnh về điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng, đường thẳng đi qua hai điểm trong thực tế.

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà tìm thêm một số hình ảnh và ứng dụng thực tế liên quan đến bài học.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**⏩ Giao nhiệm vụ 2: Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: khái niệm điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng, đường thẳng đi qua hai điểm.

- Làm các bài tập sau: Bài tập:

a) Tìm các điểm thuộc đường thẳng m, tìm các điểm thuộc đường thẳng n.

b) Tìm điểm vừa thuộc đường thẳng m, vừa thuộc đường thẳng n.



- Chuẩn bị giờ sau: xem trước phần 2 SGK trang 45.

**Tiết 2: Ba điểm thẳng hàng.**

**Hoạt động 1: Mở đầu (5’)**

**a) Mục tiêu:**

- Kích thích hứng thú học tập của học sinh muốn tìm tòi kiến thức mới: Ba điểm thẳng hàng.

**b) Nội dung:**

- Quan sát ảnh trong hình về ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ.

**c) Sản phẩm:**

- Nhận biết ba điểm thẳng hàng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong hình.  - Tìm hình ảnh thực tế khác cũng mô tả ba điểm thẳng hàng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Quan sát tranh về ba điểm thẳng hàng.  - Lấy ví dụ hình ảnh khác mô tả hình ảnh ba điểm thẳng hàng.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Cả lớp quan sát.  - GV gọi 1 vài học sinh lấy ví dụ.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, có thể đưa ra một số hình ảnh khác |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.2. Ba điểm thẳng hàng.**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được khái niệm ba điểm thẳng hàng, vẽ được ba điểm thẳng hàng.

**b) Nội dung:**

- Nghiên cứu Mục 2 SGK trang 45.

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm ba điểm thẳng hàng

- Kể tên bộ ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu cá nhân HS nghiên cứu hình 8.6 SGK trang 45.  -Yêu cầu HS nêu khái niệm về ba điểm thẳng hàng?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS hoạt động cá nhân thực hiện theo yêu cầu.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 2 đến 3 học sinh trả lời khái niệm.  - Cả lớp quan sát và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhận xét câu trả lời của học sinh.  - GV chuẩn hóa kiến thức. | **2. Ba điểm thẳng hàng.**    Ba điểm  thẳng hàng.    Ba điểm  không thẳng hàng.  \* Khái niệm: Ba điểm thẳng hàng là ba điểm cùng thuộc một đường thẳng. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm? SGK trang 45.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động cá nhân làm bài theo yêu cầu của GV  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Một HS lên bảng làm bài.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  - GV chuẩn hóa kiến thức | ?) Em hãy kể tên bộ ba điểm thẳng hàng trong hình 8.7.    Giải:  Bộ ba điểm thẳng hàng là:  (); () |

**Hoạt động 3: Luyện tập (20’)**

**a) Mục tiêu:**

- HS áp dụng kiến thức xác định được ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.

**b) Nội dung**

- Làm bài tập 1 trang 45 SGK.

- Làm bài tập 8.3 trang 47 SGK.

- Bài toán thực tế.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập 1, bài tập 8.3 SGK.

- Bài toán thực tế.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 làm bài tập 1 trên phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thảo luận, hoạt động nhóm 4 phút.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm nhanh nhất lên bảng trình bày.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV yêu cầu HS các nhóm nhận xét, đánh giá chéo bài làm của nhóm bạn.  GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. | Bài tập 1: Em hãy dùng thước thẳng để kiểm tra trong hình 8.8.  a) Ba điểm  có thẳng hàng không?  b) Ba điểm  có thẳng hàng không?    Giải:  a) Ba điểm  không thẳng hàng.  b) Ba điểm  thẳng hàng. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 làm bài tập 8.3 trên phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận, hoạt động nhóm 4 phút.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm nhanh nhất lên bảng trình bày.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV yêu cầu HS các nhóm nhận xét, đánh giá chéo bài làm của nhóm bạn.  GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. | Bài tập 8.3: Cho bốn điểm A, B, C và D như hình vẽ sau:    Hãy nêu tất cả bộ ba điểm thẳng hàng?  Giải:  Bộ ba điểm thẳng hàng: |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Làm bài tập bổ sung.  - Yêu cầu học sinh hoạt động nhóm 4 (3 phút).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS hoạt động nhóm thực hiện bài tập theo yêu cầu  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV theo dõi hướng dẫn hỗ trợ các nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm có lời giải nhanh nhất trình bày.  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Gv chuẩn hóa lại kiến thức. | **Bài toán thực tế:**  **Bài tập:** Một người quan sát một đàn vịt bơi và nói:  “Một con bơi trước, trước hai con  Một con bơi giữa, giữa hai con  Một con bơi sau, sau hai con”  Nghe vậy bạn Anh cho rằng đàn vịt có đúng 3 con. Theo em tại sao bạn Anh lại khẳng định như vậy?  Lời giải:  Với ba con vịt bơi thẳng hàng như hình trên thì khẳng định trên là đúng:    Con vịt 1 bơi trước hai con 2 và 3  Con vịt 2 bơi giữa hai con 1 và 3  Con vịt 3 bơi sau hai con 1 và 2. |

**Hoạt động 4: Vận dụng (5’)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học để tìm được bộ ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng trong thực tế và làm các bài tập thực tế.

**b) Nội dung:**

- Giải quyết bài toán thực tiễn.

- Thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Giao nhiệm vụ 1:** Em hãy lấy ví dụ một số hình ảnh của ba điểm thẳng hàng và không thẳng hàng trong thực tiễn?

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**⏩ Giao nhiệm vụ 2: Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

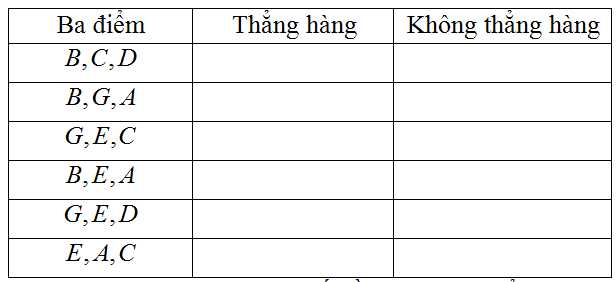
- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: Khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng, quan hệ của ba điểm thẳng hàng.

- Làm bài tập: Cho hình vẽ sau:



Điền dấu (x) thích hợp vào ô trống:



- Chuẩn bị giờ sau: Tìm ví dụ trong thực tế về hai đường thẳng song song, cắt nhau và đọc trước nội dung phần 3. Hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau, SGK trang 46.

**Tiết 3:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ tìm hiểu một số hình ảnh thực tiễn về 2 đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau.

**b) Nội dung:** Học sinh quan sát các hình ảnh thực tế.

**c) Sản phẩm:** Học sinh quan sát hình ảnh sách giáo khoa và nhận xét.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS  + Quan sát hình ảnh thực tế về 2 đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Qua các hình ảnh trên ở bài này chúng ta sẽ tìm hiểu khi nào thì hai đường thẳng cắt nhau? Khi nào thì hai đường thẳng song song? Khi nào hai đường thẳng trùng nhau? |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức:** Hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

**-** Liệt kê được ba trường hợp về quan hệ giữa hai đường thẳng: cắt nhau, song song, trùng nhau.

- Tìm được các đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau với nhau trong một số hình vẽ.

- Vẽ và biểu diễn được hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song, trùng nhau.

**b) Nội dung:**

- Hoạt động khám phá

- Học sinh đọc SGK phần 3 trang 46, quan sát hình ảnh thực tế để nhận biết hai đường thẳng song song , hai đường thẳng cắt nhau từ đó phát biểu được khái niệm hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau, trùng nhau.

- Bài tập luyện tập 2.

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau, trùng nhau.

- Kết quả bài tập luyện tập 2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Hai đường thẳng trong hình có điểm chung không ?  - Hình ảnh về hai con đường trong hình vẽ có điểm chung không?  - Yêu cầu HS đọc HĐ 4 tìm hiểu về hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS nêu dự đoán.  - HS tìm hiểu về hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau trong hình.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).  - HS nêu đặc điểm hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau và kí hiệu song song.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định hai đường thẳng trên đường ray tàu hỏa không có điểm chung. Hai con đường trong hình vẽ có một điểm chung.  - GV giới thiệu khái niệm hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau, trùng nhau. | **1. Hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau.**  **a) Hoạt động khám phá**      **b) Khái niệm (**SGK  trang 81)  - Nếu hai đường thẳng có 1 điểm chung ta nói rằng hai đường thẳng đó cắt nhau. Điểm chung là giao điểm của hai đường thẳng.  - Nếu hai đường thẳng không có điểm chung nào, ta nói hai đường thẳng đó song song với nhau. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm làm bài tập luyện tập 2 trên phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - HS hai nhóm làm nhanh nhất báo cáo kết quả.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **c) Thực hành**  Bài luyện tập 2:    a) Đường thẳng AB, AC, BC.  b) Hai đường thẳng cắt nhau là AB và AC có giao điểm là A  AB và BC có giao điểm là B  AC và BC có giao điểm là C |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** ( 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết một số hình ảnh của hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song, trùng nhau trong một số hình vẽ và thực tế.

- Vẽ được các đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau.

**b) Nội dung:** Làm bài tập 8.1 và bài tập bổ sung trên phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập trên phiếu học tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV trình chiếu bài 1 trên bảng  - Hoạt động cá nhân làm bài 1 lần lượt theo các mô tả trên bảng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 4 HS lên trình bày lần lượt  - GV thu phiếu học tập để chấm bài và chữa  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS | **Bài 1.**  Vẽ hình theo mô tả sau:  Chấm 2 điểm  và trên giấy.  a) Vẽ đường thẳng  đi qua 2 điểm  và  b) Vẽ điểm  không thuộc đường thẳng , từ  vẽ đường thẳng  song song với đường thẳng  c) Vẽ đường thẳng  đi qua điểm  và cắt đường thẳng  tại điểm .  d) Lấy một điểm  nằm giữa hai điểm  và  vẽ đường thẳng  cắt  tại điểm  Lời giải: |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Học sinh hoạt động cá nhân  - Làm bài 8.1 trang 47 SGK trong phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  - Hướng dẫn, hỗ trợ Bài 8.1: Diễn đạt bằng kí hiệu.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu lần lượt: 1 HS lên bảng làm bài tập 8.1a, 1 HS làm bài 8.1b. Các học sinh còn lại trao đổi phiếu học tập theo cặp đôi để chấm điểm.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập**  **Bài 8.1:**    Lời giải:  a) Giao điểm của hai đường thẳng a và b là điểm P  b) Điểm A thuộc đường thẳng a, điểm A không thuộc đường thẳng b. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau, trùng nhau chỉ ra được các hình ảnh đó trong thực tế

**b) Nội dung:**

+ Tìm một số hình ảnh về hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song, trùng nhau có trong lớp học

**+** HS tìm các hình ảnh về 2 đường thẳng cắt nhau và 2 đường thẳng song song, nêu ứng dụng của chúng trong thực tế.

**c) Sản phẩm:**

- Hình ảnh các đường thẳng song song, cắt nhau trong thực tế và ứng dụng của chúng.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Giao nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu học sinh hoạt động cá nhântìm một số hình ảnh về đường thẳng song song, đường thẳng cắt nhau có trong lớp học. Ví dụ: mép bàn, mép bảng, song cửa sổ,…

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà tìm thêm một số hình ảnh và ứng dụng thực tế liên quan đến bài học.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**⏩ Giao nhiệm vụ 2: Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: khái niệm hai đường thẳng song song, 2 đường thẳng cắt nhau.

- Làm các bài tập trong SGK: bài tập 8.2,8.4,8.5 SGK trang 47.

- Chuẩn bị giờ sau: xem trước bài 33: Điểm nằm giữa hai điểm, tia.